

Số: /TB-SNNMT

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030

Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025;

Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình toàn bộ các ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với dự thảo Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030 trên Trang thông tin điện tử của Sở, cụ thể như sau:

1. Hình thức: Đăng tải trên trang Thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại địa chỉ: <https://snnmt.khanhhoa.gov.vn/>
2. Thời gian truyền thông: 30 ngày kể từ ngày đăng tải.
3. Nội dung truyền thông: Theo bản tổng hợp đính kèm thông báo này.

Sở Nông nghiệp và Môi trường trân trọng thông báo đến Quý cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan quan tâm được biết và tham gia góp ý./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các Sở, ban ngành;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Văn phòng Sở (đăng Website Sở);
- Lưu: VT, CCCNTY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Văn Công

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, PHẢN BIỆN XÃ HỘI ĐỐI VỚI DỰ THẢO
QUY ĐỊNH MẬT ĐỘ CHĂN NUÔI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA GIAI ĐOẠN 2026 – 2030**

(Kèm theo Thông báo số /TB-SNNMT ngày /7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến góp ý, ý kiến phản biện xã hội đối với Hồ sơ dự thảo Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến góp ý, phản biện xã hội và tổng số ý kiến nhận được

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến góp ý, phản biện xã hội: 82 cơ quan, đơn vị (Cơ quan UB MTTQVN tỉnh; 16 Sở, ban, ngành; 65 UBND xã, phường, đặc khu). Đăng tải trên Trung tâm Công báo và Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tổng số ý kiến nhận được: 56 văn bản

+ Có 47 Sở, ban, ngành; xã, phường có văn bản góp ý và thống nhất hồ sơ dự thảo Quyết định.

+ Có 09 Sở, ban, ngành; xã, phường có văn bản góp ý có ý kiến hồ sơ dự thảo Quyết định, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa.

- Hồ sơ dự thảo Quyết định đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 11/7/2026 và không có ý kiến góp ý theo Công văn số 105/BBT ngày 13/7/2026 của Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh.

2. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
1	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Sở Tài chính (Văn bản số 9858/STC-KTNS ngày 17/07/2026)	1. Căn cứ Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; theo đó Phát triển các vùng chăn nuôi tập trung tại các xã Vạn Thắng, Vạn Ninh, Vạn Hưng, Ninh Hòa, Tây Ninh Hòa, Diên Điền, Diên Lâm, Suối Hiệp, Cam Hiệp, Cam An, Nam Cam Ranh, Bắc Khánh Vĩnh, Trung Khánh Vĩnh, Tây Khánh Vĩnh, Công Hải, Vĩnh Hải, Ninh Hải, Xuân Hải, Mỹ Sơn, Phường Bảo An, Phường Đô Vinh, Phước Dinh, Ninh Phước, Phước Hậu, Phước Hữu, Phước Hà, Thuận Nam, Bắc Ái, Bắc	1. Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến. Các xã, phường được xác định phát triển vùng chăn nuôi tập trung theo Quyết định số 2279/QĐ-UBND đều đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét khi xây dựng dự thảo và được phân vào nhóm ưu tiên tăng mật độ chăn nuôi, phù hợp với định hướng phát triển vùng chăn nuôi tập trung theo Quy hoạch tỉnh. 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát, cập nhật chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã theo Phụ lục XI Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 để

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
			Ái Đông, Bắc Ái Tây, Ninh Sơn, Lâm Sơn, Anh Dũng. 2. Tại Phụ lục XI Quyết định số 2279/QĐ-UBND thể hiện chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ đến từng đơn vị hành chính cấp xã, đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát, cập nhật đảm bảo mật độ chăn nuôi phù hợp, đồng bộ. 3. Tại Điều 2. Nguyên tắc xác định mật độ chăn nuôi: “3. Diện tích đất nông nghiệp làm căn cứ để xác định mật độ chăn nuôi bao gồm tổng diện tích các loại đất nông nghiệp theo quy định của pháp luật về đất đai.”, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh: “Căn cứ các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt (quy hoạch tỉnh, quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu, quy hoạch sử dụng	làm cơ sở xác định và phân bổ mật độ chăn nuôi trong dự thảo Quyết định. 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã bổ sung căn cứ Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 vào căn cứ của dự thảo Quyết định.

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
			đất,...), diện tích đất nông nghiệp, điều kiện chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi và môi trường sinh thái,... để xác định mật độ chăn nuôi theo quy định.”.	
2	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Sở Nội vụ (Văn bản số 6580/SNV-PC ngày 07/07/2026)	1. Hồ sơ dự thảo Quyết định do Sở Nông nghiệp và Môi trường đang đề nghị ban hành được xác định là văn bản quy phạm pháp luật của UBND tỉnh. Tuy nhiên, thành phần hồ sơ gửi kèm chưa đầy đủ theo quy định; Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, xác lập hồ sơ lấy ý kiến đảm bảo đầy đủ các tài liệu theo quy định tại Khoản 3 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ (bổ sung các văn bản, tài liệu có liên quan). 2. Ngoài ra, về nguồn nhân lực triển khai thực hiện Quyết định: Đề nghị	1. Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến. Dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026–2030 được xây dựng để quy định chi tiết nội dung được giao theo điểm a khoản 2 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đưa vào Danh mục quyết định quy định chi tiết tại Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 27/3/2026. Hồ sơ dự thảo hiện gồm: Tờ trình; Dự thảo Quyết định; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo (kèm theo bảng tính phục vụ việc xác định mật độ chăn

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
			cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, đề xuất thực hiện trên cơ sở sử dụng nguồn nhân lực hiện có, đảm bảo không làm phát sinh thêm các thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, biên chế để phù hợp với chủ trương tinh gọn và tối ưu vị trí việc làm hiện nay.	nuôi) bảo đảm thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến. Việc triển khai thực hiện Quyết định được thực hiện bằng nguồn nhân lực hiện có; không làm phát sinh thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, biên chế hoặc kinh phí thực hiện.
3	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Sở Tư pháp (Văn bản số 3429/STP-NV1 ngày 15/07/2026)	1. Đề nghị thực hiện truyền thông dự thảo Quyết định theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ 2. Đề nghị lưu ý lấy ý kiến đầy đủ của Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 28 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP	1. Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện truyền thông dự thảo theo quy định (Thông báo số 820/TB-SNNMT ngày 23/7/2026). 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương (Công văn số 9515/SNNMT-

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
			ngày 01/7/2025 của Chính phủ. 3. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các bước tiếp theo đúng trình tự, thủ tục xây dựng văn bản đã được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và hướng dẫn của Sở Tư pháp tại văn bản số 1218/STP-NV1 ngày 12/9/2025. Sau khi tổng hợp, tiếp thu các ý kiến góp ý, chỉnh sửa dự thảo; Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	CNTY ngày 30/6/2026) và nhận được ý kiến tham gia của Sở Tài chính (Công văn số 9858/STC-KTNS ngày 17/7/2026), Sở Nội vụ (Công văn số 6580/SNV-PC ngày 07/7/2026), Sở Tư pháp (Công văn số 3429/STP-NV1 ngày 15/7/2026), Sở Khoa học và Công nghệ (Công văn số 3997/SKH-CN-PC ngày 09/7/2026) theo quy định. 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và sẽ thực hiện đầy đủ các bước tiếp theo theo quy định.
4	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Sở Xây dựng (Văn bản số 7233/SXD-KTVLXD ngày 02/07/2026)	Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa câu mở đầu tại Điều 3 theo hướng làm rõ đây là mật độ chăn nuôi bình quân chung của toàn tỉnh, không phải mức trần áp dụng cho từng xã, phường, đặc khu. Cụ thể, dự thảo	Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa nội dung Điều 3 như sau: “ <i>Mật độ chăn nuôi bình quân toàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030 không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp; mật</i>

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
			đang ghi: “Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026–2030 không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp...”. Tuy nhiên, trong bảng kèm theo có nhiều xã, phường có mật độ cao hơn 1,5; đồng thời Tờ trình và Báo cáo thuyết minh đều xác định mức 1,5 là mật độ bình quân chung của toàn tỉnh. Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thêm cụm từ “bình quân chung” và sửa thành: “Mật độ chăn nuôi bình quân chung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026–2030 không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp; mật độ chăn nuôi của từng xã, phường, đặc khu được quy định như sau:”	<i>độ chăn nuôi của các xã, phường, đặc khu được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. ”</i>

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
5	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Chi cục Khoáng sản và Bảo vệ Môi trường (Văn bản số 1296/CCKSBVMT-KSO ngày 07/07/2026)	1. Tại Điểm b Khoản 2 Điều 2 đề nghị viện dẫn đầy đủ tên Thông tư ngày lần đầu tiên để bảo đảm kỹ thuật. Theo quy định Phụ lục I ban hành kèm Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ: Khi viện dẫn lần đầu văn bản có liên quan, phải ghi đầy đủ tên loại, số, ký hiệu của văn bản, thời gian ban hành văn bản, tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (đối với Luật và Pháp lệnh chỉ ghi tên loại và tên của Luật, Pháp lệnh); trong các lần viện dẫn tiếp theo, chỉ ghi tên loại và số, ký hiệu của văn bản đó. 2. Điều 3. Quy định mật độ chăn nuôi: Khoản mở đầu: Dự thảo quy định: "Mật độ chăn nuôi ... không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất	1. Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến. Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi đã được viện dẫn đầy đủ trong phần Căn cứ của dự thảo. Tại điểm b khoản 2 Điều 2, dự thảo chỉ viện dẫn Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT là đã phù hợp với quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP. 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa. Khoản 15 Điều 3 Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15 quy định: “<i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ mật độ chăn</i>

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
			nông nghiệp...". Tuy nhiên, bảng quy định ngay sau đó lại có nhiều địa phương được quy định vượt quá mức 1,5 đơn vị vật nuôi/ha, như: Tây Ninh Hòa: 1,778; Hòa Trí: 1,863; Diên Lâm: 1,713; Bắc Khánh Vĩnh: 1,887; Cam An: 1,795; Phường Bảo An: 2,218; Phước Hậu: 2,210; Thuận Nam: 2,200; Xuân Hải: 2,200; Mỹ Sơn: 2,080; Bắc Ái: 2,200... Do đó, dự thảo đang mâu thuẫn ngay trong cùng một điều. Đề nghị: rà soát lại giới hạn 1,5 đơn vị vật nuôi/ha; hoặc điều chỉnh lại bảng số liệu; hoặc bổ sung căn cứ pháp lý cho phép áp dụng mức cao hơn đối với từng địa phương (nếu pháp luật cho phép). 3. Bảng mật độ chăn nuôi: Đề nghị bổ sung thuyết minh về cơ sở xác định	<i>nuôi của vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, môi trường sinh thái để quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn", không quy định phải quy định mật độ chăn nuôi chi tiết đến cấp xã.</i> Trong dự thảo, mức 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp là mật độ chăn nuôi bình quân của toàn tỉnh, không phải là mức áp dụng thống nhất cho từng xã, phường, đặc khu. Mật độ chăn nuôi của từng xã, phường, đặc khu được phân bổ trên cơ sở điều kiện thực tế về quỹ đất nông nghiệp, định hướng phát triển chăn nuôi và khả năng chịu tải của môi trường tại từng địa phương, bảo đảm mật độ chăn nuôi bình quân toàn tỉnh không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp. Để tránh gây hiểu nhầm, Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉnh sửa Điều 3 như sau:

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
			các mức mật độ theo từng xã, phường, đặc khu, như: hiện trạng chăn nuôi; quỹ đất nông nghiệp; sức chịu tải môi trường; khả năng xử lý chất thải; định hướng phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành chăn nuôi. Việc công bố các mức rất khác nhau giữa các địa phương nhưng không có căn cứ giải trình sẽ gây khó khăn trong quá trình thẩm định. 4. Điều 4. Tổ chức thực hiện Khoản 1: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc: + Xây dựng cơ sở dữ liệu mật độ chăn nuôi; + Định kỳ rà soát, cập nhật số liệu; + Tham mưu điều chỉnh mật độ khi có biến động lớn về đất nông nghiệp hoặc quy mô chăn nuôi. Khoản 4: Đề nghị bổ sung trách nhiệm của UBND cấp xã trong việc:	<i>"Mật độ chăn nuôi bình quân toàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030 không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp; mật độ chăn nuôi của các xã, phường, đặc khu được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. "</i> 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng Báo cáo Thuyết minh cách tính mật độ chăn nuôi và các căn cứ để xây dựng quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030. Báo cáo đã thuyết minh đầy đủ cơ sở xác định mật độ chăn nuôi của từng xã, phường, đặc khu trên cơ sở hiện trạng chăn nuôi, quỹ đất nông nghiệp, khả năng chịu tải của môi trường, khả năng xử lý chất thải, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển chăn nuôi.

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
			+ Cập nhật số liệu chăn nuôi; + Phối hợp kiểm tra với các Sở, ban ngành liên quan; + Báo cáo định kỳ khi mật độ chăn nuôi có biến động lớn.	4. Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến. Dự thảo đã quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tại Điều 4. Việc xây dựng cơ sở dữ liệu, rà soát, cập nhật số liệu, tổ chức kiểm tra, yêu cầu báo cáo hoặc tham mưu điều chỉnh mật độ chăn nuôi khi cần thiết sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và thông qua các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch triển khai hằng năm hoặc theo từng giai đoạn.
6	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Ủy ban MTTQ Việt Nam (Văn bản số 1014/MTTQ-BTT ngày 15/07/2026)	1. Về thành phần hồ sơ dự thảo: Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐCP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, nhận thấy thành phần hồ sơ gửi lấy ý kiến chưa đảm bảo, cụ thể chưa có các nội dung như: Báo	1. Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến. Theo khoản 3 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng quan hệ xã hội liên quan đến dự thảo văn bản chỉ áp dụng đối với trường hợp ban hành văn bản quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
			cáo tổng kết việc thực hiện các Quyết định của UBND hai tỉnh trước khi sáp nhập (gồm Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 09/3/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về Quy định về mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 24/7/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận về Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2030); Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong thời gian qua; Báo cáo tác động môi trường... 2. Về căn cứ pháp lý: Đề nghị cơ quan soạn thảo văn bản rà soát, bổ sung các văn bản của trung ương hoặc tỉnh về việc phê duyệt chiến lược phát triển chăn nuôi hoặc văn bản công bố quy hoạch sử dụng đất từng giai đoạn, để nhằm tăng tính thuyết phục của hồ sơ	Dự thảo Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026–2030 được ban hành để quy định chi tiết nội dung được giao theo điểm a khoản 2 Điều 21 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào Danh mục quyết định quy định chi tiết tại Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 27/3/2026. Hồ sơ dự thảo hiện gồm: Tờ trình; Dự thảo Quyết định; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo (kèm theo bảng tính phục vụ việc xác định mật độ chăn nuôi) bảo đảm thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu và đã bổ sung căn cứ Quyết định số 2279/QĐ-UBND ngày 26/6/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
			dự thảo và bảo đảm việc quy định mật độ chăn nuôi không làm phát sinh các điều kiện hạn chế quyền sản xuất của người dân vượt quá thẩm quyền được Luật giao. 3. Tại Điều 3 Quy định mật độ chăn nuôi, nên quy định rõ bảng mật độ chăn nuôi là Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định thay vì đưa toàn bộ vào Điều 3 để thuận lợi cho việc sửa đổi, cập nhật sau này. 4. Bổ sung căn cứ xác định mật độ chăn nuôi vào dự thảo Quyết định nhằm bảo đảm khách quan, minh bạch, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.	năm 2050 vào căn cứ của dự thảo Quyết định. 3. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa, theo đó quy định bảng mật độ chăn nuôi của các xã, phường, đặc khu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định để thuận lợi cho việc sửa đổi, bổ sung khi cần thiết. 4. Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến Dự thảo Quyết định đã quy định nguyên tắc xác định mật độ chăn nuôi tại Điều 2. Đồng thời, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã xây dựng Báo cáo thuyết minh cách tính mật độ chăn nuôi và các căn cứ xây dựng quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026–2030, trong đó làm rõ cơ sở xác định mật độ chăn nuôi của từng địa phương. Để bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng văn bản, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
				lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương (Công văn số 9515/SNNMT-CNTY ngày 30/6/2026), đăng tải hồ sơ dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Khánh Hòa từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 11/7/2026 (Công văn số 9545/SNNMT-CNTY ngày 01/7/2026) và thực hiện truyền thông dự thảo theo quy định (Thông báo số 820/TB-SNNMT ngày 23/7/2026).
7	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND phường Phan Rang (Văn bản số 3616/UBND-KTHTĐT ngày 08/07/2026)	1. Tại Điều 3 quy định “Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026–2030 không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp, cụ thể:...”, tuy nhiên trong bảng kèm theo có nhiều địa phương được quy định mật độ chăn nuôi trên 1,5 đơn vị vật nuôi/ha đất nông nghiệp, ví dụ các xã: Phước Hậu: 2,210; Thuận Nam: 2,200; Xuân Hải: 2,200; Ninh Sơn: 2,200;....., kính đề	1. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa. Khoản 15 Điều 3 Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường số 146/2025/QH15 quy định: “ <i>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ mật độ chăn nuôi của vùng, chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, môi trường sinh thái để quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn</i> ”, không quy định phải quy định mật độ chăn nuôi chi tiết đến cấp xã.

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
			ng nghị Quý cơ quan rà soát để bảo đảm thống nhất với bảng quy định mật độ chăn nuôi của các địa phương; làm rõ cơ sở xác định hoặc chỉnh sửa quy định cho thống nhất. 2. Tại Điểm d Khoản 4 Điều 4 có nêu: “...báo cáo định kỳ kết quả thực hiện hoạt động chăn nuôi trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.”, kính đề nghị xem xét điều chỉnh thành “...báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.”, để phù hợp với trình tự quản lý Nhà nước	Trong dự thảo, mức 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp là mật độ chăn nuôi bình quân của toàn tỉnh, không phải là mức áp dụng thống nhất cho từng xã, phường, đặc khu. Mật độ chăn nuôi của từng xã, phường, đặc khu được phân bổ trên cơ sở điều kiện thực tế về quỹ đất nông nghiệp, định hướng phát triển chăn nuôi và khả năng chịu tải của môi trường tại từng địa phương, bảo đảm mật độ chăn nuôi bình quân toàn tỉnh không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp. Để tránh gây hiểu nhầm, Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉnh sửa Điều 3 như sau: <i>"Mật độ chăn nuôi bình quân toàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2026 – 2030 không vượt quá 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp; mật độ chăn nuôi của các xã, phường, đặc khu được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này."</i>

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
				2. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến và đã chỉnh sửa quy định tại điểm d khoản 4 Điều 4: “<i>Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai hoạt động chăn nuôi và tổng hợp, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả thực hiện hoạt động chăn nuôi trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.</i>”
8	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Thuận Nam (Văn bản số 1922/UBND-TH ngày 06/07/2026)	Mật độ chăn nuôi trên địa bàn xã Thuận Nam hiện rất thấp so với chỉ tiêu giai đoạn 2026-2030. Lý do: thường xuyên xảy ra khô hạn dẫn đến thiếu nguồn nước và thức ăn ảnh hưởng đến quy mô tổng đàn. Do đó, trong thời gian tới, đề nghị Sở Nông nghiệp và môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ địa phương để đạt chỉ tiêu về mật độ chăn nuôi giai đoạn 2026-	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến. Mật độ chăn nuôi quy định trong dự thảo là mức tối đa được phép bố trí nhằm bảo đảm phù hợp với khả năng chịu tải của môi trường và định hướng phát triển chăn nuôi của địa phương, không phải là chỉ tiêu bắt buộc địa phương phải đạt được. Trong quá trình triển khai, Sở Nông nghiệp và Môi trường sẽ tiếp tục hướng dẫn, hỗ trợ địa phương phát triển chăn nuôi phù hợp với điều kiện thực tế.

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
			2030.	
9	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Anh Dũng (Văn bản số 1327/UBND-KT ngày 13/07/2026)	Tại Phụ biểu về mật độ chăn nuôi hiện nay trên địa bàn xã Anh Dũng: - Tổng đàn gia súc là 6.948 con (gồm: Bò: 2.890 con, Lợn: 2.168 con; dê, cừu: 1.890 con), đề nghị điều chỉnh bổ sung lại số liệu đàn gia súc hiện nay toàn xã Anh Dũng: - Tổng đàn gia súc là 9.842 con (gồm: Bò: 5.784 con, Lợn: 2.168 con; dê, cừu: 1.890 con).	Sở Nông nghiệp và Môi trường ghi nhận ý kiến. Số liệu tổng đàn gia súc 6.948 con (gồm: bò 2.890 con, lợn 2.168 con, dê và cừu 1.890 con) được tổng hợp theo số liệu thống kê tại thời điểm tháng 3 năm 2026 trên phạm vi toàn tỉnh, căn cứ số liệu do UBND xã Anh Dũng cung cấp tại Công văn số 545/UBND-KT ngày 31/3/2026. Do tổng đàn vật nuôi biến động theo từng thời điểm, để bảo đảm tính thống nhất của bộ số liệu làm căn cứ xây dựng dự thảo trên phạm vi toàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường giữ nguyên số liệu do UBND xã Anh Dũng cung cấp tại Công văn số 545/UBND-KT ngày 31/3/2026, việc giữ nguyên số liệu không làm ảnh hưởng đến kết quả xác định và phân bổ mật độ chăn nuôi giai đoạn 2026–2030 của xã Anh Dũng.

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
10	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Sở Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 3997/SKH-CN-PC ngày 09/07/2026)	Thông nhất	
11	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Sở Y tế (Văn bản số 5105/SYT-NVY ngày 06/07/2026)	Thông nhất	
12	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn bản số 4889/SVHTTDL-PC ngày 03/07/2026)	Thông nhất	
13	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn bản số 3423/SGDĐT-VP ngày 07/07/2026)	Thông nhất	
14	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Sở Dân tộc và Tôn giáo (Văn bản số 1735/SDTTG-NVDT ngày 15/07/2026)	Thông nhất	

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
15	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Sở Công thương (Văn bản số 3431/SCT-QLCN ngày 16/07/2026)	Thông nhất	
16	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Chi cục Quản lý đất đai (Văn bản số 1274/CCQLĐĐ-QH ngày 06/07/2026)	Thông nhất	
17	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Chi cục Thủy sản và Biển đảo (Văn bản số 2206/CCTSBĐ-NTTS ngày 02/07/2026)	Thông nhất	
18	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ Thực vật (Văn bản số 1404/TTBVTV ngày 07/07/2026)	Thông nhất	
19	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Chi cục Thủy lợi (Văn bản số 1175/CCTL-TNN ngày 15/07/2026)	Thông nhất	

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
20	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Văn phòng điều phối (Văn bản số 392/VPĐP ngày 09/07/2026)	Thông nhất	
21	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Trung tâm Quản lý khai thác các công trình Thủy sản (Văn bản số 1005/QLKT-KHTH ngày 08/07/2026)	Thông nhất	
22	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (Văn bản số 1531/TTN-KHKT&QLCN ngày 08/07/2026)	Thông nhất	
23	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Ban Quản lý Khu kinh tế và Khu công nghiệp (Văn bản số 2703/KKTKCN-VP ngày 09/07/2026)	Thông nhất	

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
24	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Ban quản lý Rừng phòng hộ Cam Lâm - Cam Ranh - Khánh Sơn (Văn bản số 1000/BQL-HCT ngày 09/07/2026)	Thông nhất	
25	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên Hòn Bà (Văn bản số 812/BQL-TCHC ngày 08/07/2026)	Thông nhất	
26	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 878/TTQT-NV ngày 13/07/2026)	Thông nhất	
27	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Trung tâm Phát triển quỹ đất (Văn bản số 954/TTPTQĐ-HCTH ngày 06/07/2026)	Thông nhất	

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
28	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Bắc Ninh Hòa (Văn bản số 1534/UBND-KT ngày 03/07/2026)	Thông nhất	
29	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Phường Đông Ninh Hòa (Văn bản số 1793/UBND ngày 03/07/2026)	Thông nhất	
30	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Phường Hòa Thắng (Văn bản số 1408/UBND ngày 15/07/2026)	Thông nhất	
31	Hồ sơ dự thảo Quyết định	Xã Tây Ninh Hòa (Văn bản số 1644/UBND-KT ngày 16/07/2026)	Thông nhất	
32	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND phường Nha Trang (Văn bản số 5598/UBND-KTHTĐT ngày 10/07/2026)	Thông nhất	

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
33	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Diên Khánh (Văn bản số 2660/UBND-KT ngày 10/07/2026)	Thông nhất	
34	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Diên Lâm (Văn bản số 1621/UBND-KT ngày 03/07/2026)	Thông nhất	
35	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Diên Thọ (Văn bản số 2106/UBND-KT ngày 03/07/2026)	Thông nhất	
36	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Bắc Khánh Vĩnh (Văn bản số 3207/UBND-KT ngày 06/07/2026)	Thông nhất	
37	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Trung Khánh Vĩnh (Văn bản số 3713/UBND-KT ngày 08/07/2026)	Thông nhất	

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
38	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Khánh Vĩnh (Văn bản số 2132/UBND-KT ngày 03/07/2026)	Thông nhất	
39	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Cam Lâm (Văn bản số 5140/UBND ngày 02/07/2026)	Thông nhất	
40	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Suối Dầu (Văn bản số 1935/UBND-KT ngày 08/07/2026)	Thông nhất	
41	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Cam An (Văn bản số 1616/UBND-KT ngày 15/07/2026)	Thông nhất	
42	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND phường Cam Ranh (Văn bản số 2813/UBND-KTHT&ĐT ngày 13/07/2026)	Thông nhất	

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
43	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND phường Cam Linh (Văn bản số 2749/UBND-KTHTĐT ngày 06/07/2026)	Thông nhất	
44	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Nam Cam Ranh (Văn bản số 3239/UBND-KT ngày 14/07/2026)	Thông nhất	
45	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Khánh Sơn (Văn bản số 3583/UBND-KT ngày 10/07/2026)	Thông nhất	
46	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Tây Khánh Sơn (Văn bản số 1931/UBND ngày 14/07/2026)	Thông nhất	
47	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Đông Khánh Sơn (Văn bản số 3068/UBND-KT ngày 13/07/2026)	Thông nhất	

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
48	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND phường Ninh Chữ (Văn bản số 1774/UBND-KTHTĐT ngày 06/07/2026)	Thông nhất	
49	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Phước Hữu (Văn bản số 2499/UBND-KT ngày 10/07/2026)	Thông nhất	
50	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Xuân Hải (Văn bản số 2580/UBND-KT ngày 03/07/2026)	Thông nhất	
51	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Thuận Bắc (Văn bản số 2257/UBND-KT ngày 07/07/2026)	Thông nhất	
52	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Công Hải (Văn bản số 1394/UBND-KT ngày 20/07/2026)	Thông nhất	

STT	Chính sách hoặc nhóm vấn đề, điều, khoản	Chủ thể góp ý/ phản biện	Nội dung góp ý/phản biện	Nội dung tiếp thu/giải trình
53	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Lâm Sơn (Văn bản số 1862/UBND-KT ngày 21/07/2026)	Thông nhất	
54	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Mỹ Sơn (Văn bản số 1798/UBND-KT ngày 05/07/2026)	Thông nhất	
55	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Bắc Ái Đông (Văn bản số 1573/UBND-KT ngày 14/07/2026)	Thông nhất	
56	Hồ sơ dự thảo Quyết định	UBND xã Bắc Ái Tây (Văn bản số 2252/UBND-KT ngày 13/07/2026)	Thông nhất	